

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỮA
(Từ ngày 21 đến 25/7/2025)

1. Lưu vực sông Hồng

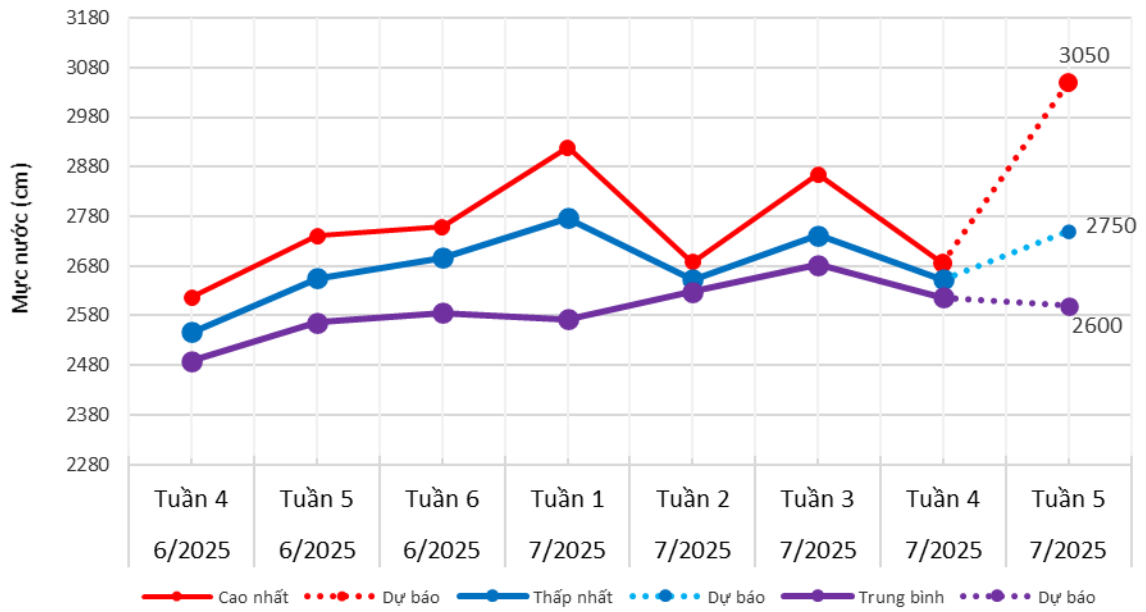
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Sông Thao: Trong 5 ngày qua, trên sông Thao mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ biến đổi chậm.
- Sông Lô: Trong 5 ngày qua trên sông Lô mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang có biến đổi thời kỳ đầu do hồ thủy điện Tuyên mở 01 cửa xả đáy và giảm nhanh vào thời kỳ cuối do hồ Tuyên Quang đóng cửa xả đáy vào lúc 14h ngày 18/07/2025.
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La và ảnh hưởng của mưa trên lưu vực.
- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông sông Hồng tại trạm Hà Nội dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

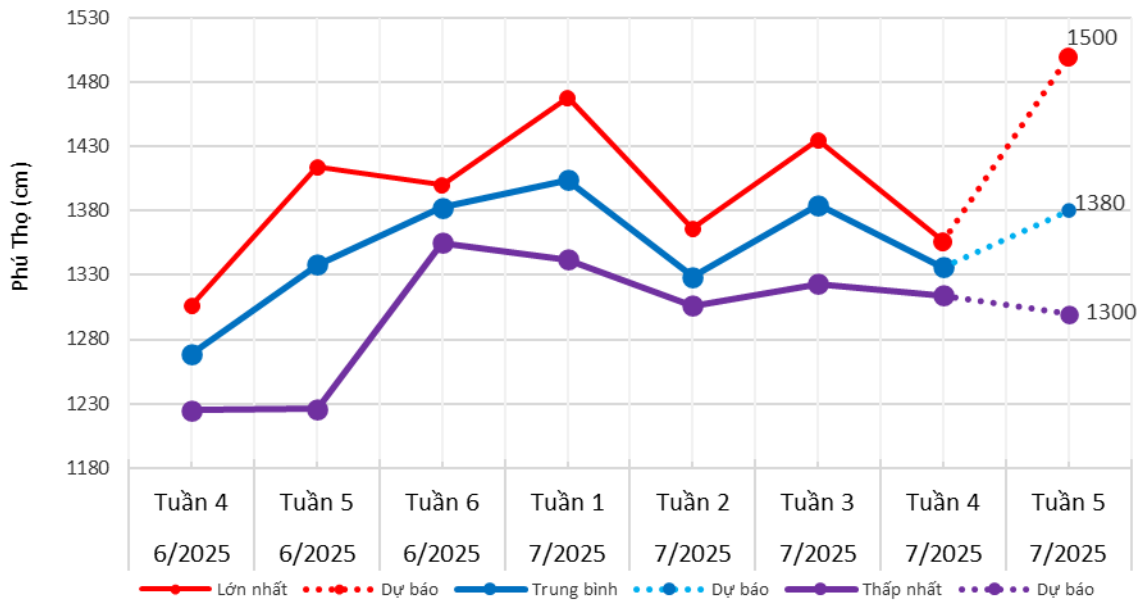
b. Dự báo, cảnh báo

- Sông Thao: Trong 5 ngày tới, trên sông Thao có khả năng xuất hiện 01 đợt lũ, biên độ nước lên từ 2-5m. Đỉnh lũ tại trạm Yên Bái có thể lên mức BĐ2, tại trạm Phú Thọ ở dưới BĐ1.
- Sông Lô: Trên sông Lô có khả năng xuất hiện 01 đợt lũ, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ biến đổi theo xu thế tăng và chịu ảnh hưởng của các thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Có khả năng xuất hiện 01 đợt lũ đến hồ Hòa Bình do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La và ảnh hưởng của mưa trên lưu vực.
- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng sẽ dao động với xu thế lên do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên, triều cường và mưa của hoàn lưu cơn bão số 3.

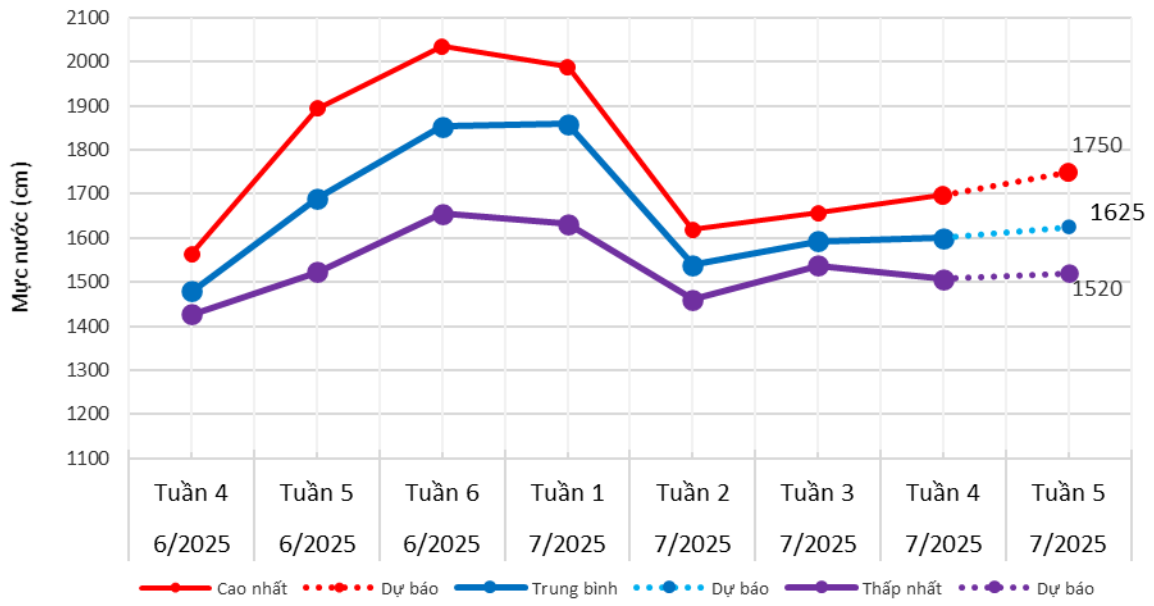
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM YÊN BÁI (SÔNG THAO)



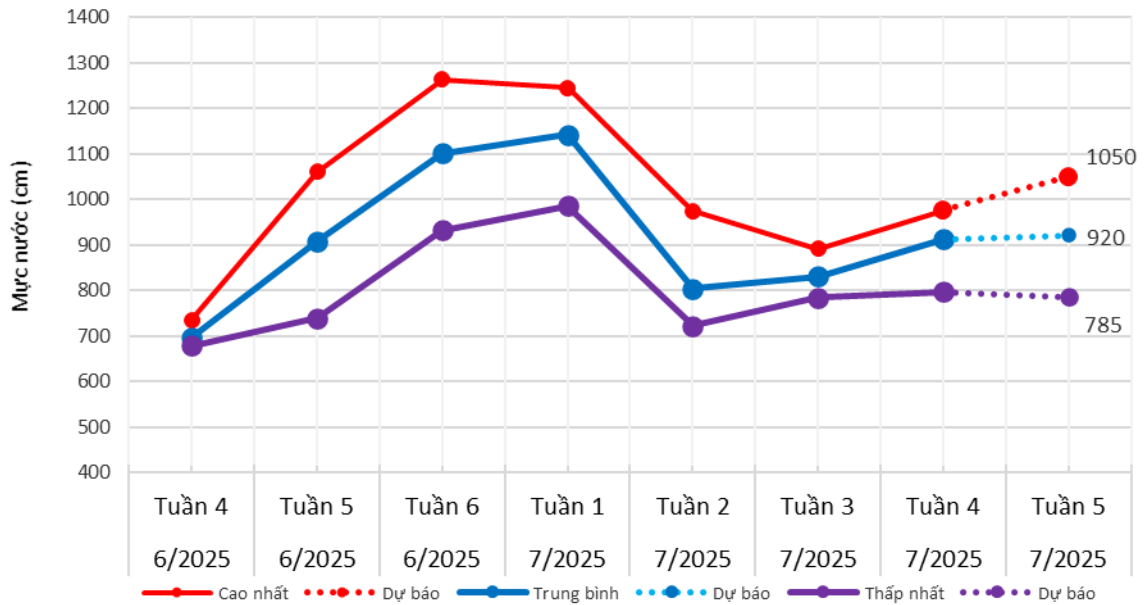
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN PHÚ THỌ (SÔNG THAO)

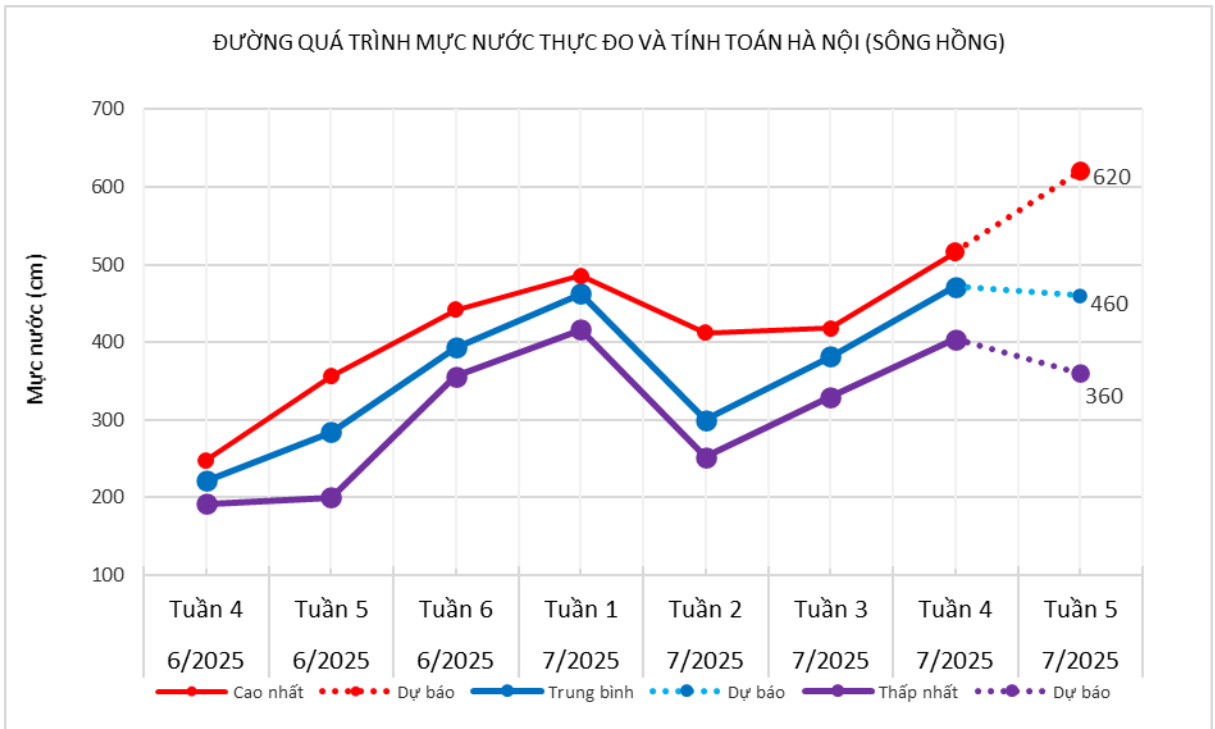
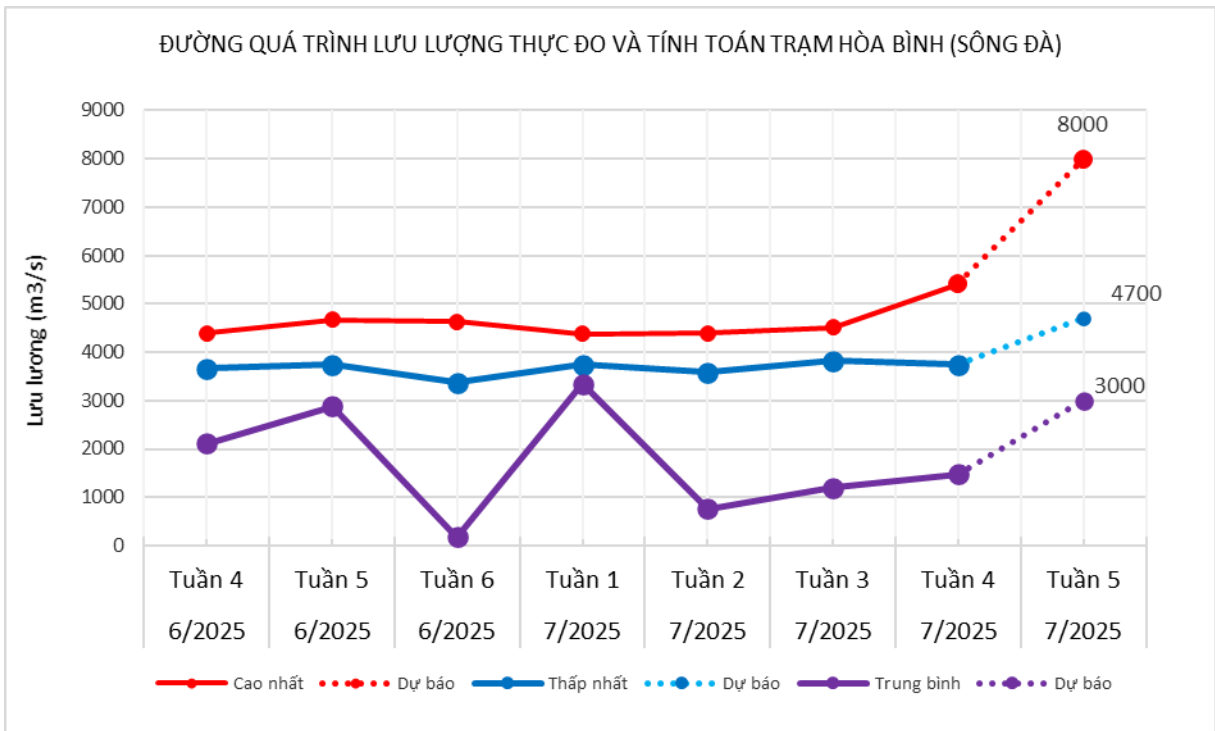


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TUYẾN QUANG (SÔNG LÔ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN VỤ QUANG (SÔNG LÔ)





2. Lưu vực sông Thái Bình

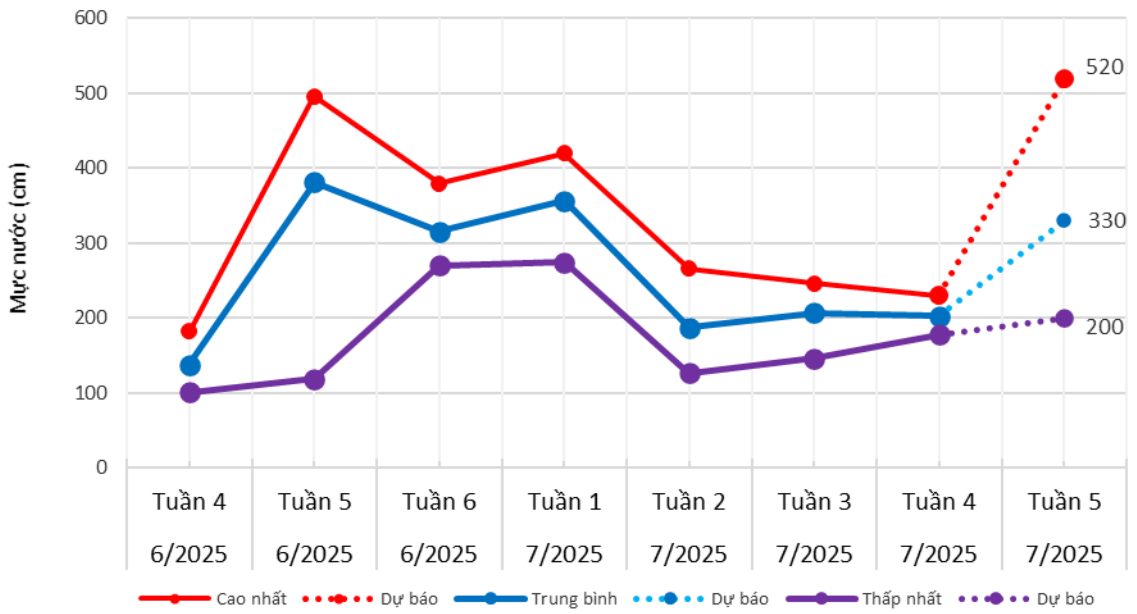
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Mức nước trên sông Cầu, sông Thương và sông Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

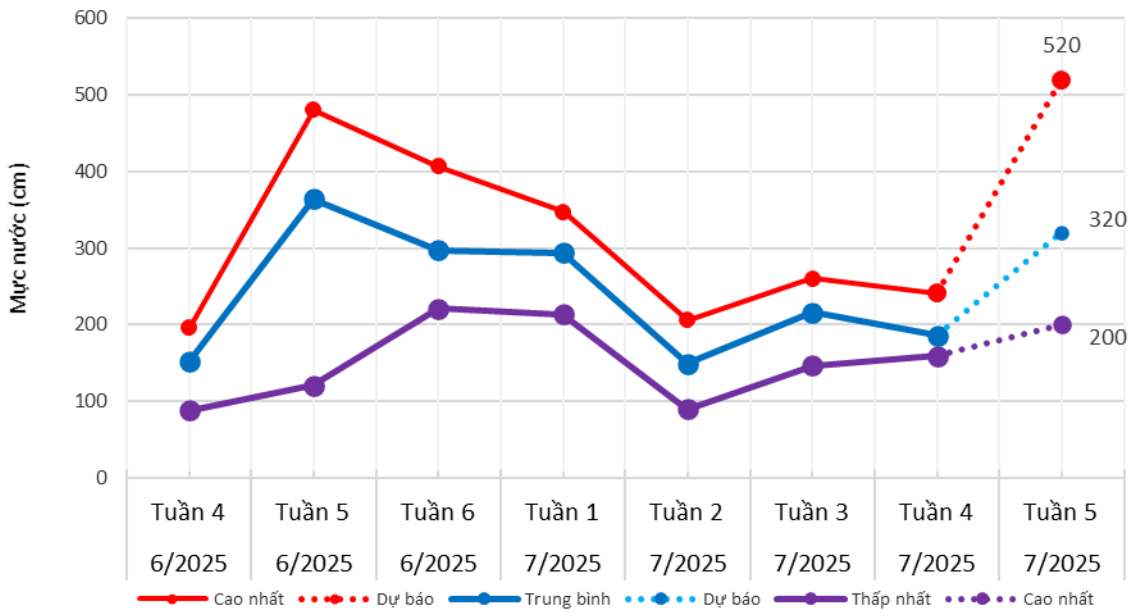
b. Dự báo, cảnh báo

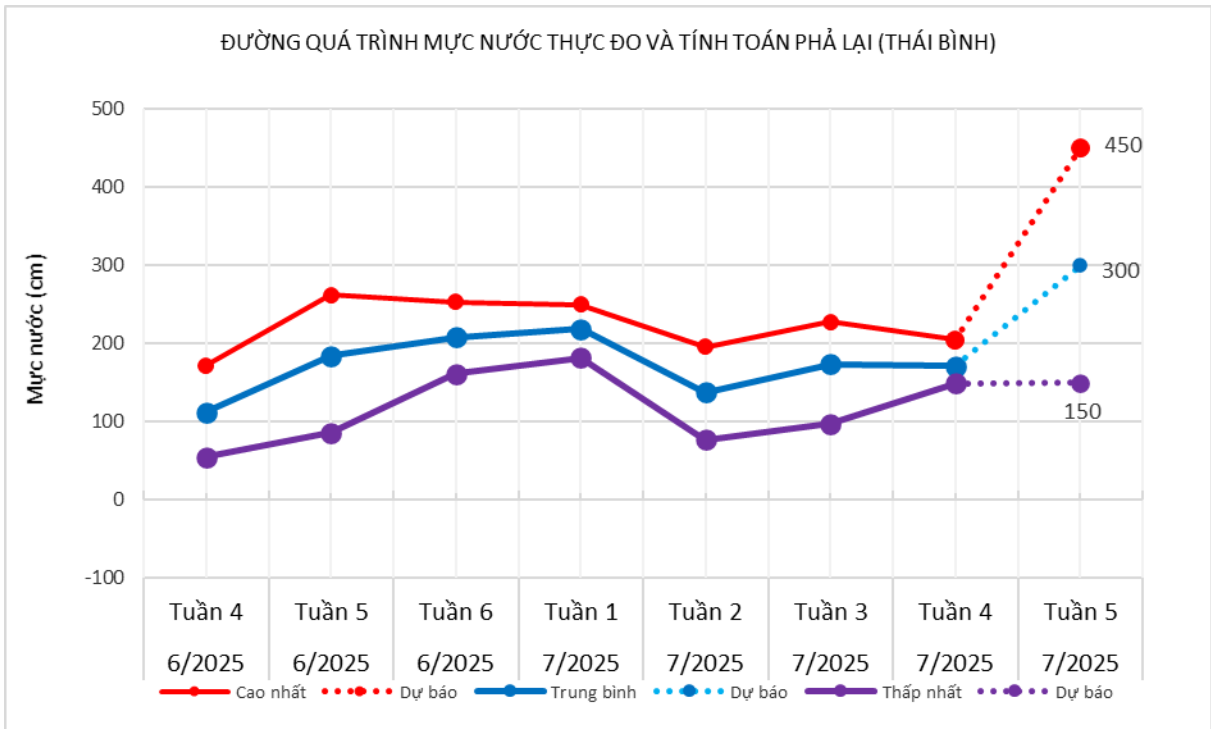
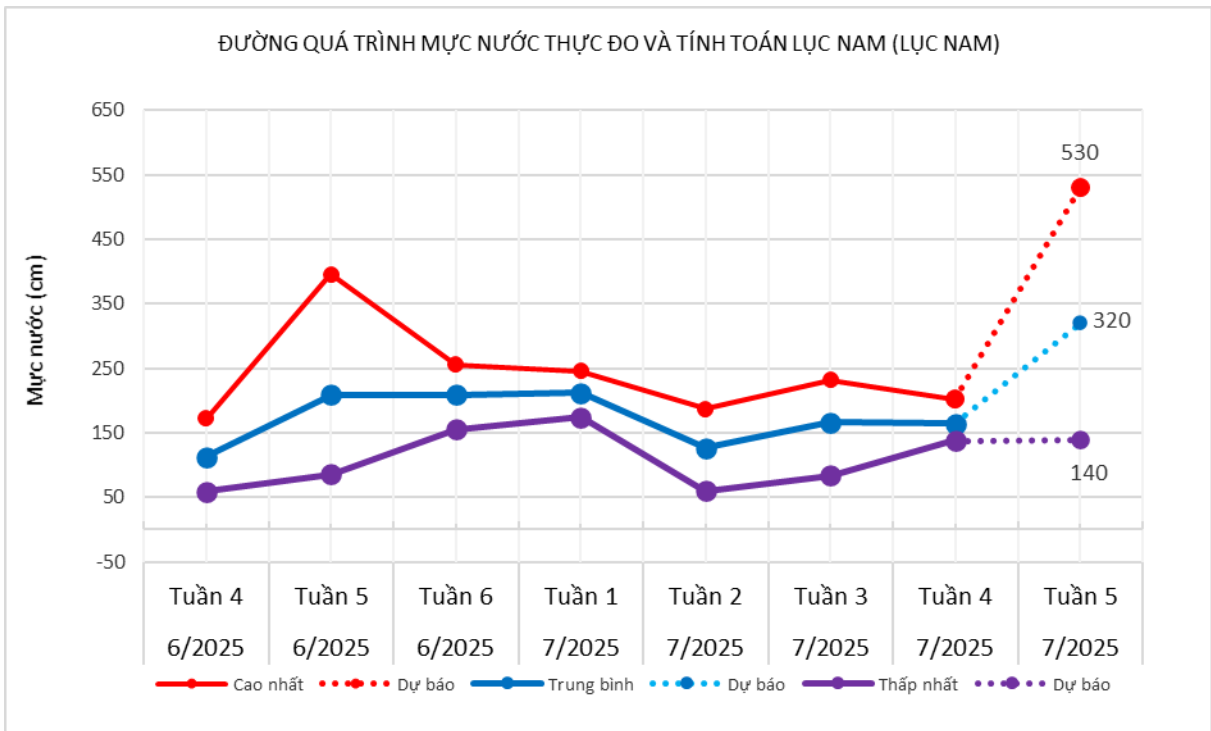
- Mức nước trên sông Cầu, sông Thương và sông Lục Nam có khả năng xuất hiện 01 đợt lũ do ảnh hưởng của bão số 3.

ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN ĐÁP CẦU (SÔNG CẦU)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN PHỦ LẠNG THƯƠNG (THƯƠNG)





3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

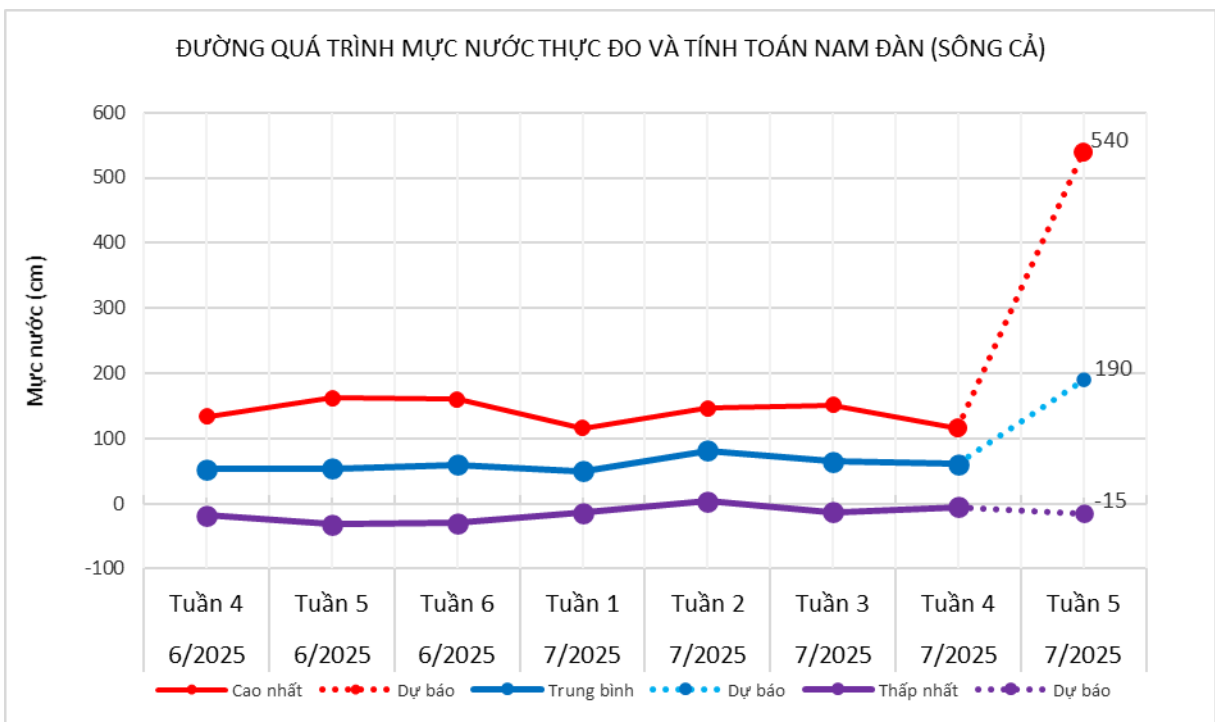
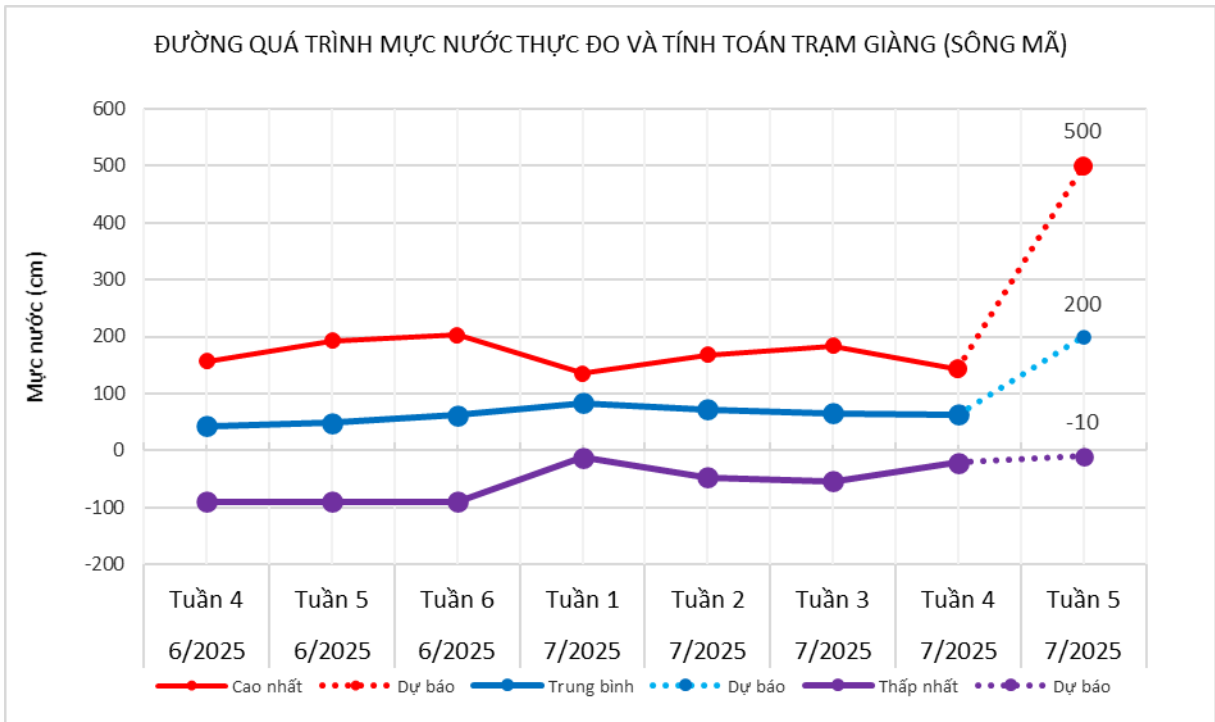
- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Mức nước thượng lưu các sông có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.
- Các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Trong tuần qua, mực nước các sông biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

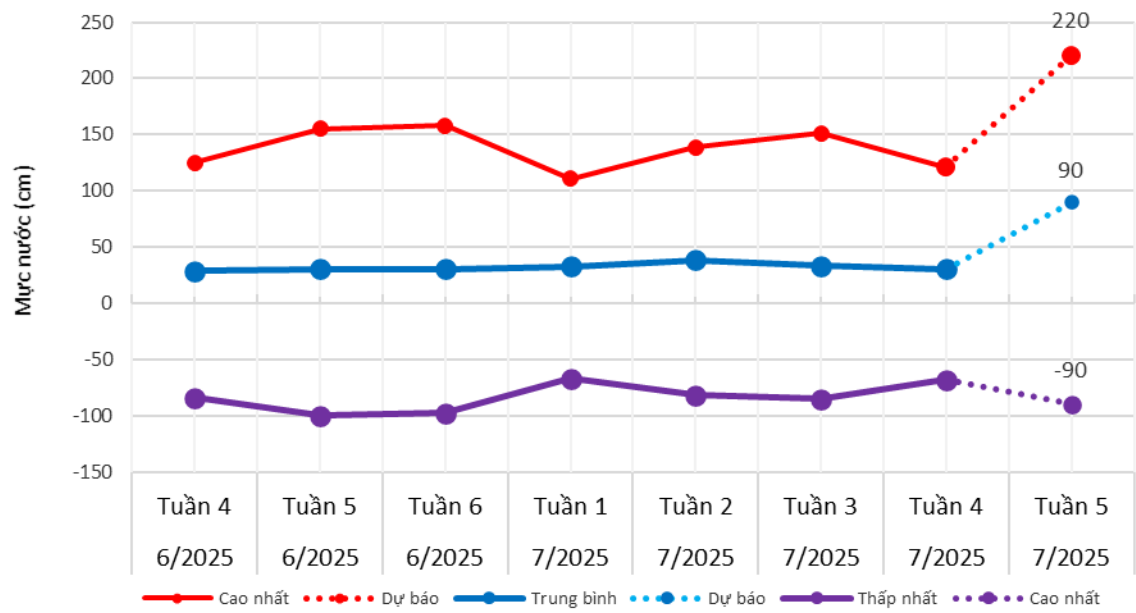
- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong tuần, trên các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An khả năng xuất hiện 01 đợt lũ với biên độ lũ lên trên các sông từ 3-6m. Trong đợt lũ này, mực nước đỉnh lũ trên các sông nhỏ, thượng nguồn

sông Mã có khả năng lên mức BĐ2-BĐ3; thượng nguồn sông Cả lên mức BĐ1-BĐ2, có sông trên BĐ2; đỉnh lũ hạ lưu sông Mã, sông Cả dao động ở mức BĐ1, hạ lưu sông Chu còn dưới mức BĐ1.

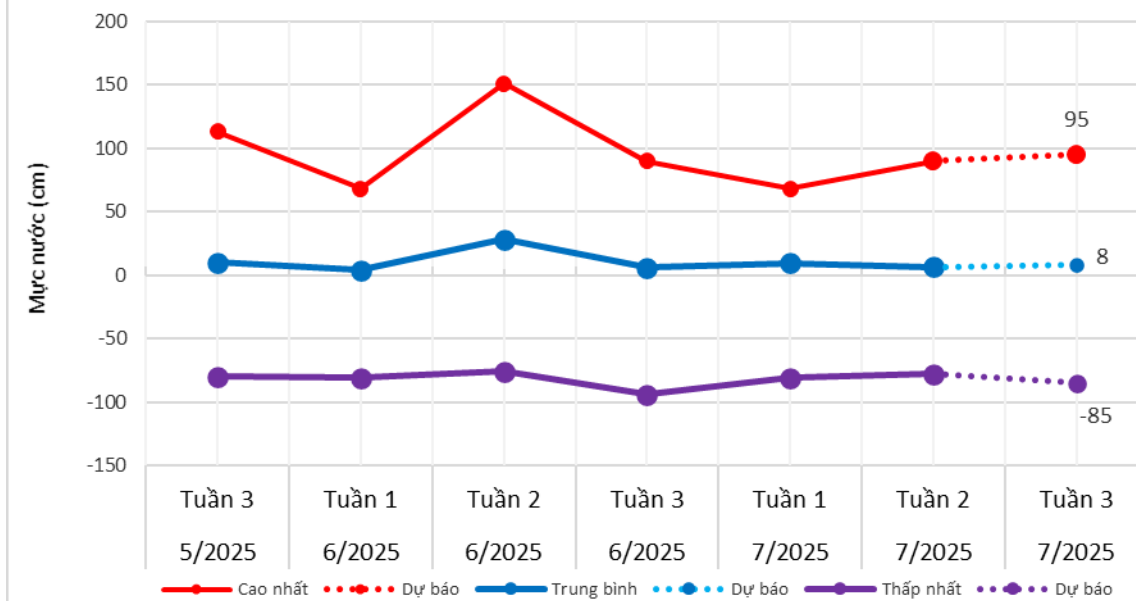
- Các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Những ngày đầu, mực nước trên thượng lưu các sông phía bắc Quảng Trị khả năng có dao động, hạ lưu và các sông khác biến đổi chậm.

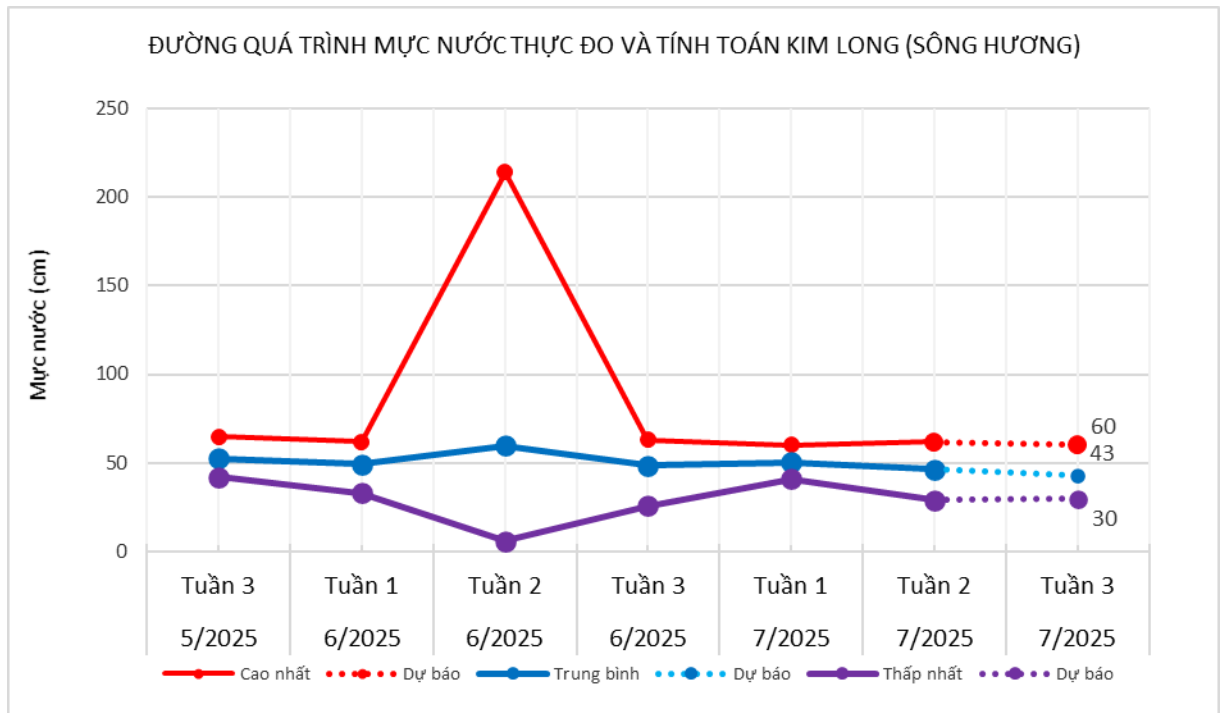


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN LINH CẢM (SÔNG LA)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN MAI HÓA (SÔNG GIANH)





4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

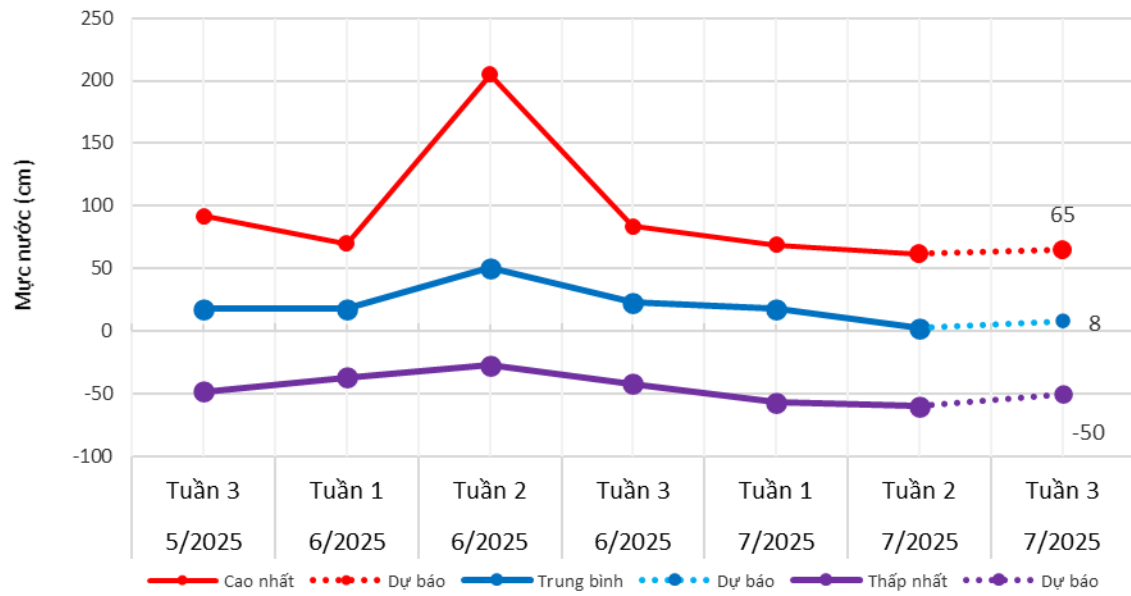
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Mức nước biến đổi chậm.
- Các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa: Mức nước trên các sông biến đổi chậm, hạ lưu trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

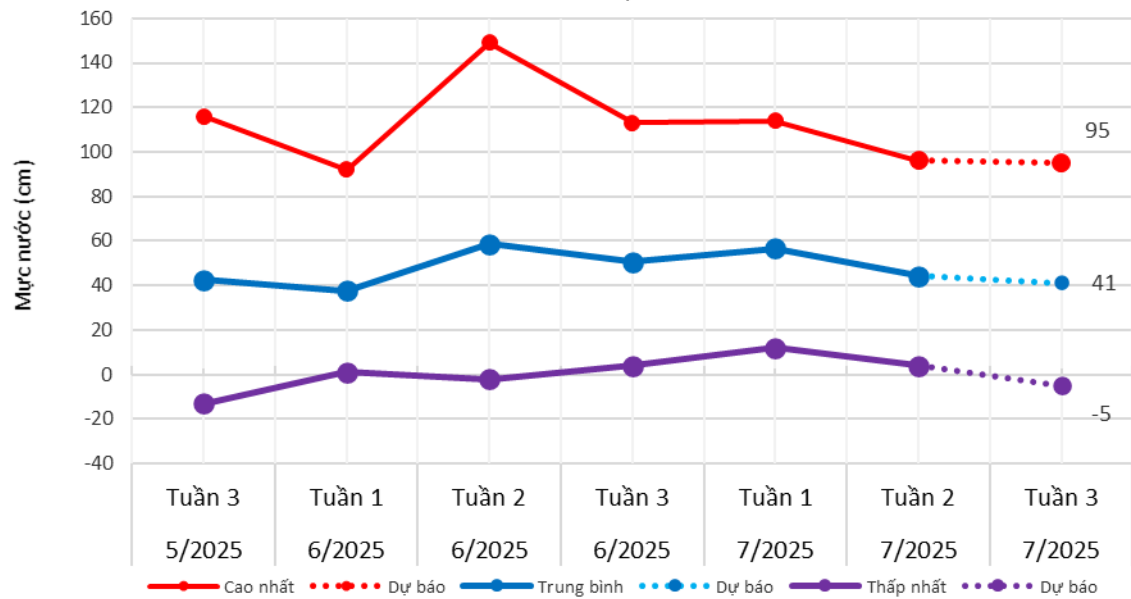
b. Dự báo, cảnh báo

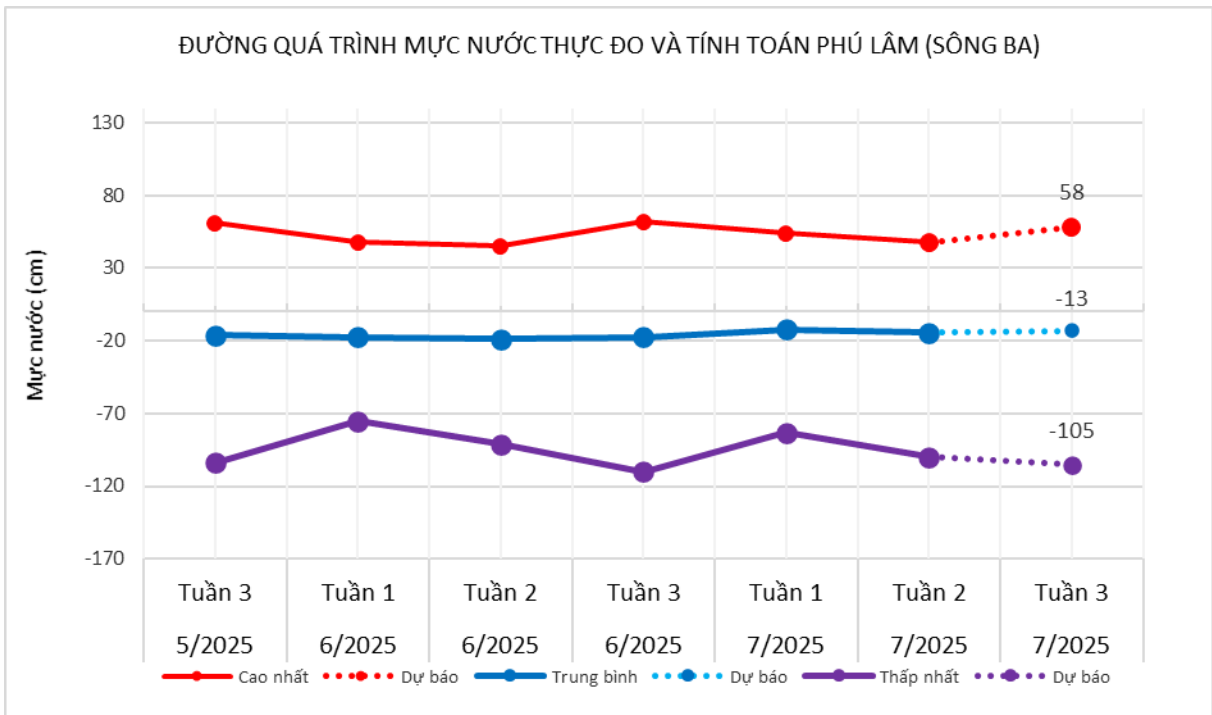
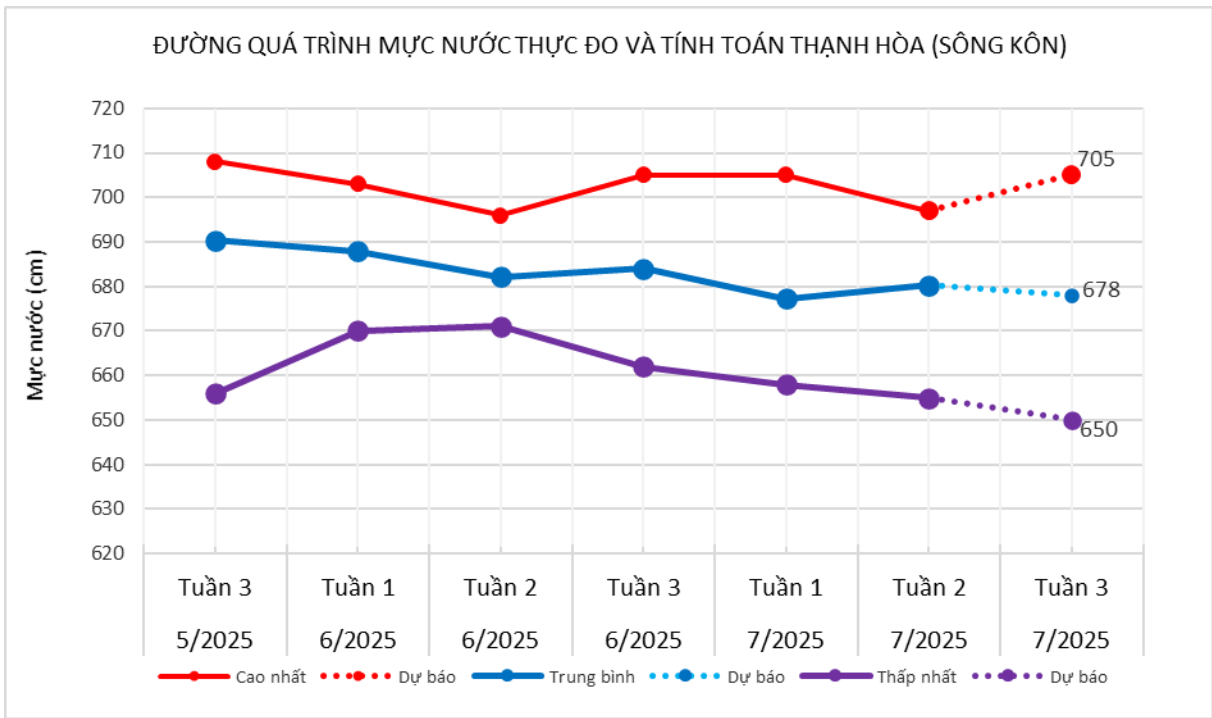
- Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Mức nước trên các sông biến đổi chậm.
- Các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa: Mức nước trên các sông phía thượng lưu có khả năng dao động. Mức nước hạ lưu trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN CẦU LẬU (SÔNG THU BỒN)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRÀ KHÚC (SÔNG TRÀ KHÚC)





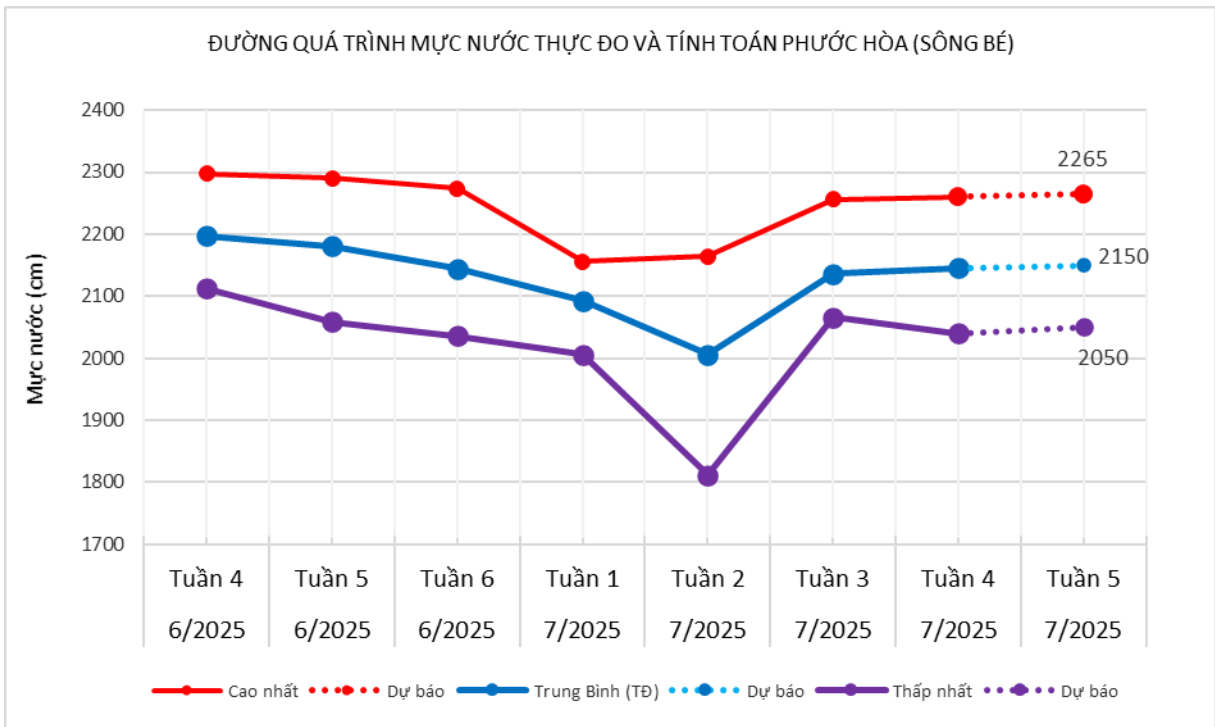
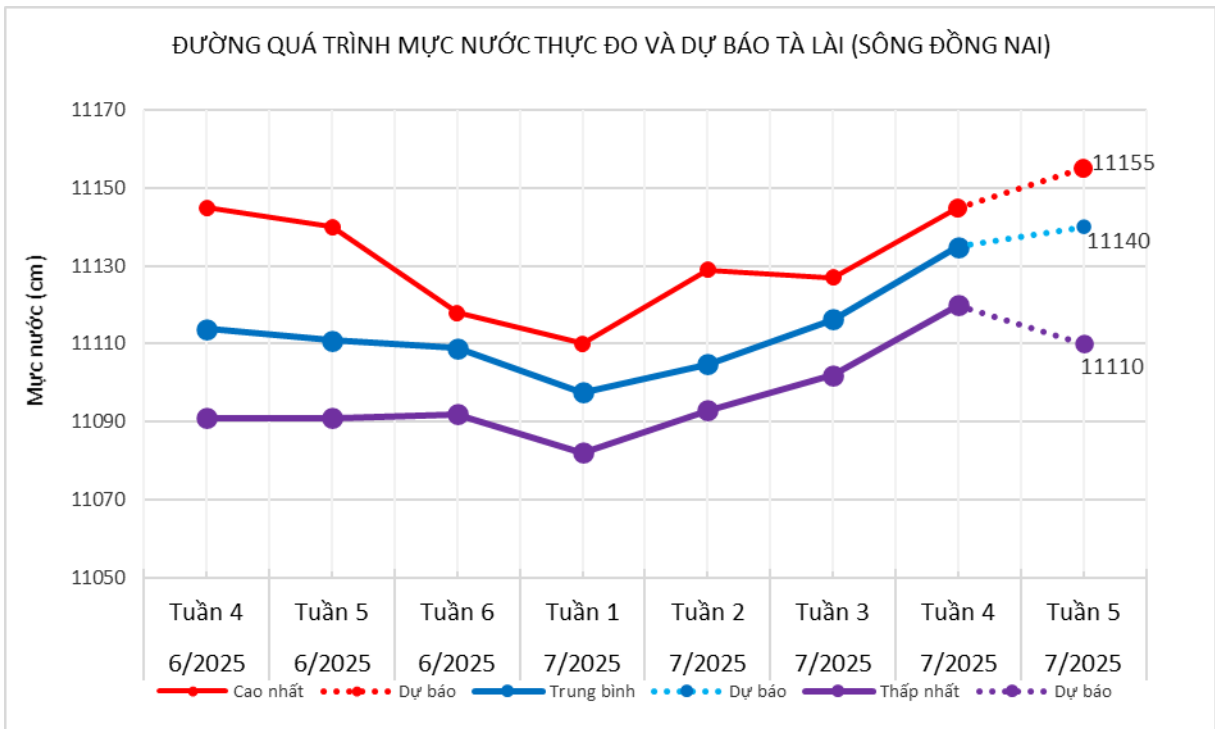
5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Trong 05 ngày qua, trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm, trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

- Trong 05 ngày tiếp theo, trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm, trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Lưu vực sông Mê Công

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Mức nước trên các sông phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi, riêng trên sông Krông Ana (Đăk Lăk) mực nước biến đổi chậm.

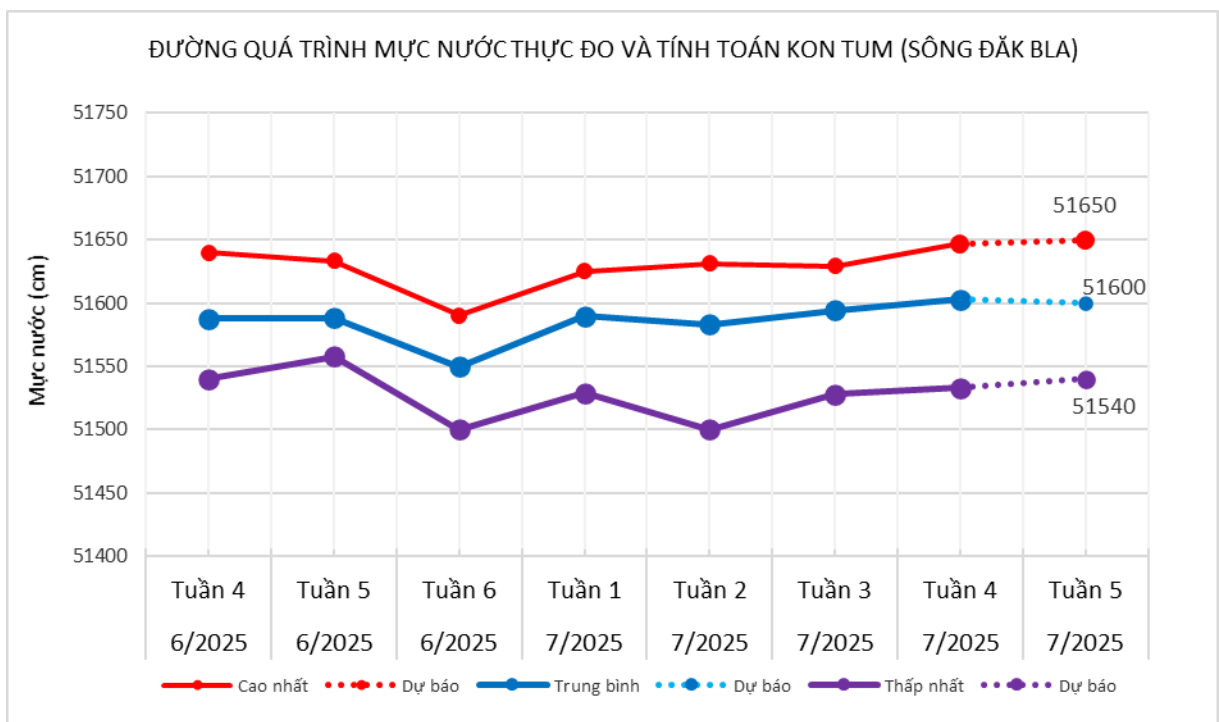
- Sông Cửu Long: Trong 10 ngày qua, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại

trạm Tân Châu 2,14m (ngày 17/7), trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,1m (ngày 17/7).

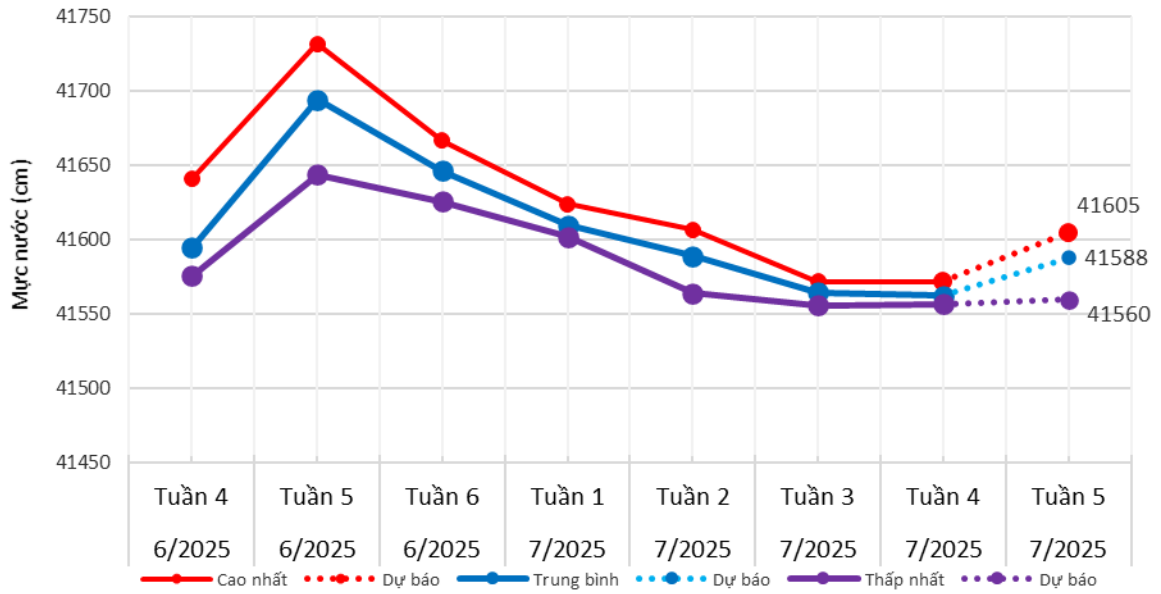
b. Dự báo, cảnh báo

- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm theo xu thế lên dần, các sông khác mức nước phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi.

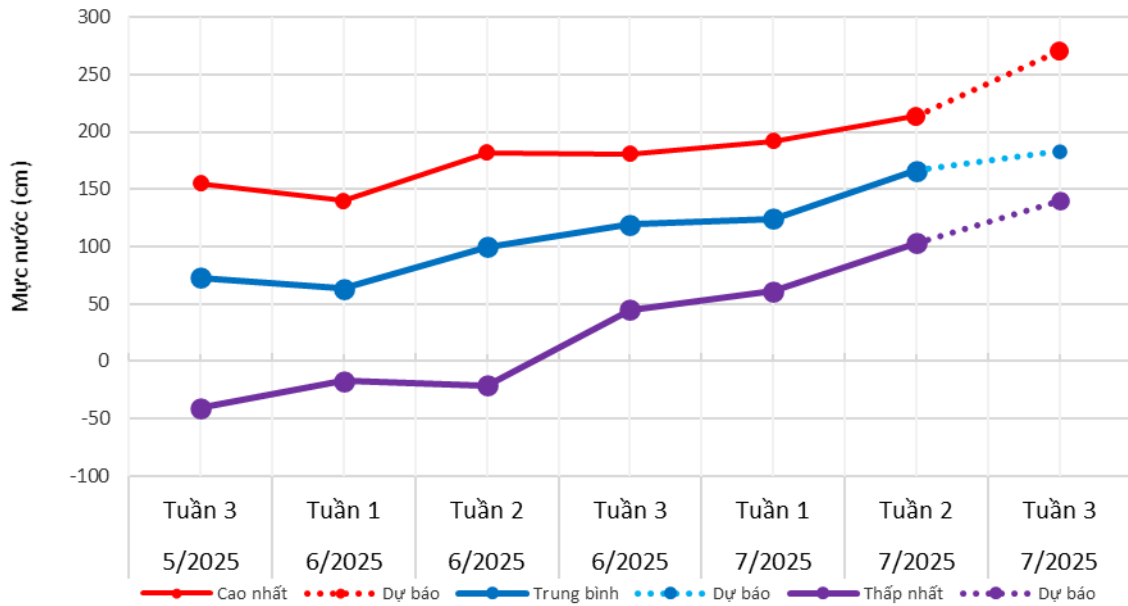
- Sông Cửu Long: Trong 10 ngày đầu, mức nước sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần. Mức nước cao nhất tuần tại trạm Tân Châu ở mức 2,7m, tại trạm Châu Đốc ở mức 2,5m. Trong 05 ngày tiếp theo, mức nước sông Cửu Long dao động theo triều.

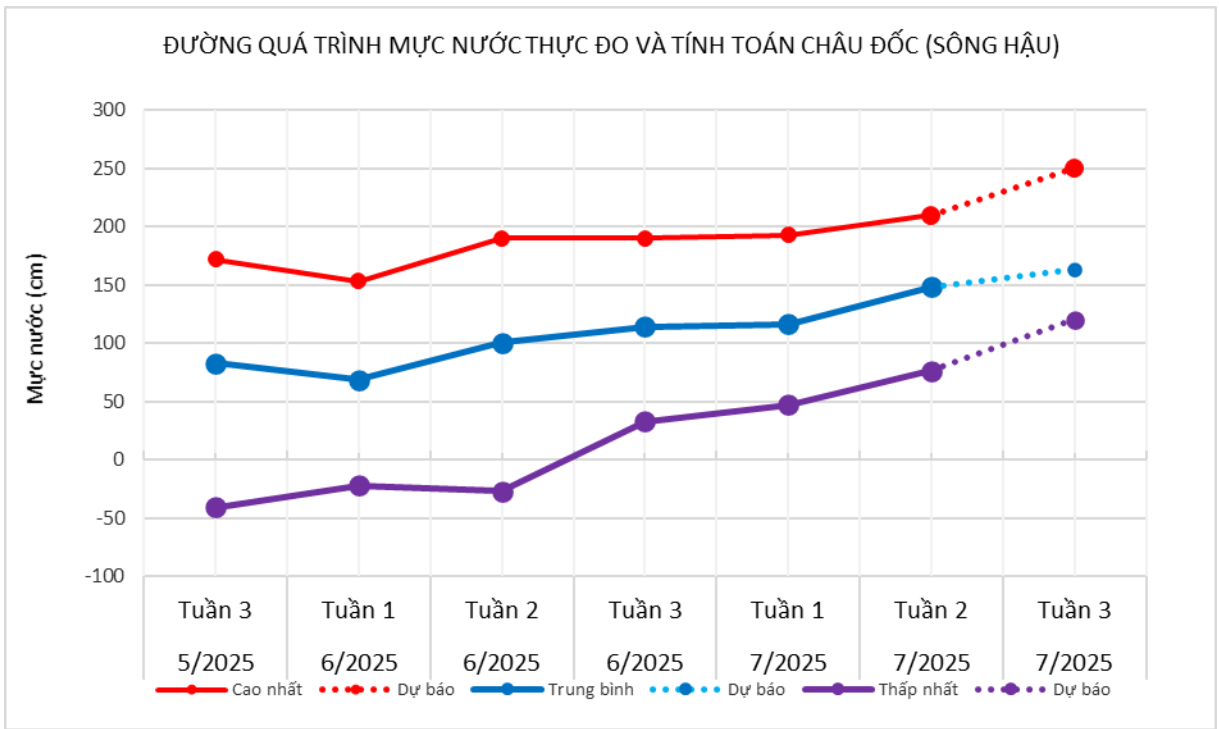


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN GIANG SƠN (SÔNG KRÔNG ANA)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TÂN CHÂU (SÔNG TIỀN)





Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 26/7/2025

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng

Phụ lục
Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày sau			10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	3754	5417	1479	4700	8000	3000						
Thao	Yên Bái	2652	2685	2616	2750	3050	2600						
Thao	Phú Thọ	1335	1356	1314	1380	1500	1300						
Lô	Tuyên Quang	1598	1698	1508	1625	1750	1520						
Lô	Vụ Quang	911	975	797	920	1050	785						
Cầu	Đáp Cầu	204	230	178	330	520	200						
Thương	Phủ Lạng Thương	185	241	159	320	520	200						
Lục Nam	Lục Nam	165	202	139	320	530	140						
Hồng	Hà Nội	472	516	404	460	620	360						
Thái Bình	Phả Lại	172	205	149	300	450	150						
Mã	Giàng	64	143	-21	200	500	-10						
Cả	Nam Đàn	61	116	-5	190	540	-15						
La	Linh cảm	31	121	-68	90	220	-90						

Gianh	Mai Hóa	7	90	-78	10	95	-85	5	80	-75	8	95	-85
Hương	Kim Long	46	62	29	45	60	36	40	55	30	43	60	30
Thu Bồn	Câu Lâu	4	62	-60	6	65	-50	10	60	-45	8	65	-50
Trà Khúc	Trà Khúc	45	96	4	42	95	5	40	90	-5	41	95	-5
Kôn	Thạnh Hòa	680	697	655	680	700	650	675	705	655	678	705	650
Đà Nẵng	Phú Lâm	-12	48	-100	-14	55	-100	-12	58	-105	-13	58	-105
Đăkbla	Kon Tum	51604	51647	51533	51600	51650	51540						
Krông Ana	Giang Sơn	41563	41572	41557	41588	41605	41560						
Đồng Nai	Tà Lài	11135	11145	11120	11140	11155	11110						
Bé	Phước Hòa	2144	2260	2040	2150	2265	2050						
Tiền	Tân Châu	167	214	103	175	240	140	190	270	160	183	270	140
Hậu	Châu Đốc	150	210	76	155	230	120	170	240	130	163	250	120